TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 15 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Bà Bùi Thúy Mở

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên,thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Hải L, sinh năm 1999, tại tỉnh H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văm C, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1970; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con lớn; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 07/9/2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hải L:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thư – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước H. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/8/2022 công an xã K nhận được đơn trình báo của chị Trần Thị H, sinh năm 1991, ở thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố H về việc chị bị kẻ gian lấy trộm 01 xe mô tô Honda SH125i biển kiểm soát 15N1-237.18 tại nhà bạn là anh Phạm Khắc D, sinh năm 1988 ở thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố H. Sau khi nhận được đơn trình báo công an xã K đã báo cáo và kết hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thủy Nguyên tiến hành điều tra, xác minh, trích xuất camera an ninh tại khu vực có liên quan đã xác định Bùi Hải L là người chiếm đoạt tài sản của chị H. Đến ngày 01/9/2022 biết vụ việc bị phát hiện, Bùi Hải L đã đến công an xã N, huyện L, tỉnh H đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15N1-237.18 mà L chiếm đoạt của chị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 01/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng SH 125i biển kiểm soát 15N1-237.18 của chị Trần Thị H trị giá 71.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS(KTS) ngày 23/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H kết luận: 01 tệp tin video chứa hình ảnh L thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15N1-237.18 không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại cơ quan điều tra Bùi Hải L khai nhận: L là công nhân làm thuê cho anh Phạm Khắc D. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, L đến nhà anh D lấy tiền công nhưng không gặp anh D, tại đây L thấy trong sân nhà anh D có dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15N1-237.18 của chị Trần Thị H (bạn gái anh D) quan sát thấy không có người trông coi, L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên làm pH tiện đi lại. Để thực hiện ý định trên, L đi vào trong nhà anh D lục tìm lấy chiếc chìa khóa của xe mô tô trên. Sau đó L đi ra mở khóa xe rồi điều khiển xe về nhà ở xóm C, xã N, huyện L, tỉnh H cất giấu.

Bị hại chị Trần Thị H khai: Sáng ngày 30/8/2022 chị H để xe mô tô biển kiểm soát 15N1-237.18 tại sân nhà anh D, sau đó chị và anh D đi giải quyết công việc. Đến khoảng 13h cùng ngày, chị H quay về thì phát hiện chiếc xe mô tô trên đã bị kẻ gian chiếm đoạt nên chị đã làm đơn trình báo cơ quan công an. Hiện chị H đã được cơ quan Công an trả lại số tiền chi phí bỏ ra để tìm xe mô tô. Chị có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với L.

Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Bùi Hải L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hải L khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội về đoàn tụ cùng gia đình.

Bị hại chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa, song đã có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị, chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng chi phí chị bỏ ra thuê người tìm. Chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Hải L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hải L từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/9/2022; không yêu cầu hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng chi phí đi lại nhờ người tìm xe, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo được địa pH cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Hải L được miễn toàn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS, ngày 01/9/2022, phù hợp bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS(KTS) ngày 23/11/2022 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Bị cáo là người làm thuê cho anh Phạm Khắc D, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 bị cáo đến nhà anh L để lấy tiền công làm thuê nhưng không gặp anh L ở nhà, trong nhà anh L cũng không có ai khác trước sân có dựng 01 xe mô tô SH 125i biển kiểm soát 15N1-237.18 quan sát thấy không có người trông coi, L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên làm pH tiện đi lại. Để thực hiện ý định trên, L đi vào trong nhà anh D lục tìm lấy chiếc chìa khóa của xe mô tô trên. Sau đó L đi ra mở khóa xe rồi điều khiển xe về nhà ở xóm C, xã N, huyện L, tỉnh H cất giấu. Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt là của chị Trần Thị H (bạn gái anh D) trị giá 71.000.000 đồng. Với hành vi trên, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[4] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử, xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú; bị hại chị Trần Thị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa tuy bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, song hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt trong trại giam như mức đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội .

[5] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra, xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định bản thân gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa pH, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa song đã có lời khai tại cơ quan điều tra tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được nhận, song bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng chi phí đi lại nhờ người tìm xe. Tại phiên tòa kiểm sát viên sau khi xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H số tiền là 2.000.000 đồng là tiền chi phí đi lại tìm xe. Bị cáo đồng ý nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 586, 588, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Hải L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng.

[8] Về án phí

Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo được địa pH cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Hải L được miễn toàn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử: Phạt bị cáo Bùi Hải L 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 586, 588, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Hải L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại chị Trần Thị H (người được thi hành án) đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Bùi Hải L (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Hải L được miễn toàn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP H;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
-Lưu.

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến